

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày 16-6-2023

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tiền

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUÝÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Võ Thành Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Yên, là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-DS ngày 16/12/2022, về việc tranh chấp tiền vay, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 19/5/2023 và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai số: 58b/GTT-TA cùng ngày 19/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Cẩm Nh, sinh năm 1979. Địa chỉ : ấp Cây D, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn B, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Bà Nh, xã Đôn X, Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2022 nguyên đơn bà Lâm Thị Cẩm Nh trình bày yêu cầu:

Ngày 03/9/2020 ông Dương Văn B có ký nhận nợ 245.000.000đ và hứa sẽ trả cho bà trong thời gian sớm nhất, nhưng nhiều lần bà yêu cầu ông B trả nợ nhưng ông B nhiều lần hẹn, trì hoãn mà không trả, nên bà khởi kiện ông B trả tiền vay gốc 245.000.000đ, không yêu cầu trả lãi chậm trả.

Tại các biên bản ngày 16/01/2023, ngày 10/5/2023 nguyên đơn bà Lâm Thị Cẩm Nh cho rằng: Số tiền 245.000.000đ bà cho ông B mượn (vay) nhiều lần, thỏa thuận lãi suất 03 phân/tháng (bằng 30.000đ/1.000.000đ/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả mà chỉ nói khi nào ông B có tiền thì trả và mỗi tháng sẽ đóng lãi. Nhưng ông B không trả lãi được lần nào và cũng không trả gốc, đến ngày 03/9/2020 bà chốt nợ gốc, lãi tổng cộng: 245.000.000đ và làm biên nhận cho ông B xem và ký tên. Vì ông B cùng ở xã Đôn X, có quen biết làm ăn với người em

của bà, nên bà cũng không làm khó ông B, cứ tin tưởng lời ông Bi hứa khi lấy được tiền chuyển nhượng đất sẽ trả nợ, mà ông Bi vẫn không trả.

Tại phiên tòa, bà cho rằng ông B vay tiền của bà mục đích là đem trả tiền xe cuộc cho người em của bà và có giao cho bà giữ một bản chính giấy chứng nhận QSD đất thửa 280 (diện tích 300m²), tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, ông B vay tiền các lần như: (1) ngày 01/6/2018 vay 13.600.000đ; (2) ngày 19/7/2019 vay 86.400.000đ; (3) ngày 20/02/2019 vay 50.000.000đ; (4) ngày 18/3/2019 vay 30.000.000đ; (5) ngày 04/6/2019 vay 30.000.000đ; (6) ngày 26/8/2019 tính lãi từ ngày vay tiền cộng lại bằng 35.000.000đ; tổng cộng gốc, lãi 245.000.000đ, hiện nay ông B cứ né tránh không gặp bà, lần gần nhất bà gặp ông B là cách nay khoảng 15 ngày để yêu cầu trả nợ mà ông B cứ làm thinh. Nay bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông B trả số tiền 245.000.000 đồng và đồng ý trả lại cho ông B bản chính giấy chứng nhận QSD đất thửa 280, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Dương Văn B vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, người liên quan yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa, nhận thấy: việc ông B có vay tiền của bà Nh và có ký tên nhận nợ tại biên nhận ngày 03/9/2020 và ngày 30/9/2022 là đúng sự thật. Ông Dương Văn B tuy không có lời trình bày tại Tòa án, nhưng đã được Tòa án thông báo hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần và ông B cũng biết là bà Nh khởi kiện ông B yêu cầu trả số tiền vay 245.000.000đ. Tại phiên tòa bà Nh không thay đổi, không rút yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu trả lãi.

Vì các lẽ nêu trên: Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Cẩm Nh: Buộc ông Dương Văn B và trả cho bà Nh số tiền 245.000.000 đồng và buộc ông B chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của ông Dương Văn B là vắng mặt không lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét ông B được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, việc cấp tổng đạt quyết định, giấy triệu tập được thực hiện niêm yết công khai theo quy định tại điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đương sự đi làm vắng nhà không rõ thời điểm trở về và vẫn còn cư trú tại địa phương, căn cứ vào điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 03/9/2020 (bản photocopy, bút lục 06 và bản chính, bút lục 50) và biên nhận nợ ngày 30/9/2022 (bản chính, bút lục 51), bà Nh yêu cầu ông B trả số tiền 245.000.000 đồng, đồng thời bà Nh tự nguyện đồng ý trả lại ông B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 280 (diện tích 300m²), tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Xét nội dung biên nhận ngày 03/9/2020, thể hiện: *“Tôi tên: Dương Văn B sinh năm 1975 ... có nợ bà Lâm Thị Cẩm Nh ngụ tại ấp Cây D, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh số tiền 245.000.000đ ...”* và nội dung biên nhận ngày 30/9/2022, thể hiện: *“Tôi tên: Dương Văn B sinh năm 1975 ... có mượn tiền chị Lâm Thị Cẩm Nh ... số tiền tôi trả tiền thuê xe cuốc của ông Lâm Tấn Ph em ruột Nh và mượn thêm mua tôm giống thả nuôi đến ba lần tổng số tiền là 245.000.000đ ... , kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2017 có đưa giấy quyền sử dụng đất số ... do Ủy ban huyện Trà C cấp ngày 17/01/2013 cho cô Nh. Nay tôi làm thêm biên nhận này để làm bằng và đồng thời tôi đang nuôi tôm cho với người anh ruột tên Dương Văn H tại Kinh Đ, xã Long V khi thu hoạch được tôi sẽ trả dần khi hết nợ... .”*.

[3] Đối với ông Dương Văn B, trước khi đưa vụ án ra xét xử, đã có thông báo, triệu tập nhiều lần, ông B có biết việc bà Nh khởi kiện, nhưng vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, cũng như không có văn bản phản đối về số tiền vay 245.000.000 đồng mà bà Nh đòi ông trả. Do đó, có cơ sở xác định ông B có vay tiền của bà Nh và chưa trả gốc, lãi là việc có thật và buộc ông B có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ cho bà Nh là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: BL 074233, thửa 280, diện tích 300m², tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, do Ủy ban nhân dân huyện Trà C cấp ngày 17/01/2013, cho ông Dương Văn B đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Xét tại phiên tòa, bà Nh tự nguyện trả lại ông B, mặc dù ông B vắng mặt và không có yêu cầu, nhưng đây là sự tự nguyện của bà Nh và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên có căn cứ ghi nhận.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và **khoản 2 điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định: bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trong trường hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, cho nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải trả cho bà Nhung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Cẩm Nh.

Buộc ông Dương Văn B và trả cho bà Lâm Thị Cẩm Nh số tiền 245.000.000đ (*bằng chữ: hai trăm, bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lâm Thị Cẩm Nh đồng ý trả lại ông Dương Văn B giấy chứng nhận QSD đất số: BL 074233, thửa 280, diện tích 300m², tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp Bà Nh, xã Đôn X, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, do Ủy ban nhân dân huyện Trà C cấp ngày 17/01/2013, cho ông Dương Văn B đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Dương Văn B chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 12.250.000đ (*bằng chữ: mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trả lại bà Lâm Thị Cẩm Nh tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.125.000đ (*bằng chữ: sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: 0012337 ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Kim Thị Hồng Nga